

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HSST

Ngày: 29-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Cúc

Ông Lê Văn Mỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2023/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2023/TB-TA ngày 26 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 312/2023/HSST-QĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Hồng L, sinh năm 1986 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: khu phố K, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn U (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1953; Gia đình có bốn anh em, bị cáo là con thứ hai; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Thu T (đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006.

Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 13/11/2013, bị Tòa án nhân dân quận 2, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2016, đóng 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nhưng chưa nộp tiền phạt bổ sung 5.000.000 đồng (chưa được xóa án tích); Ngày 19/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/11/2019 (chưa được xóa án tích); Ngày 12/3/2021, bị Tòa án

nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/9/2021 (chưa được xóa án tích).

Nhân thân: Tháng 7/2011 bị Công an xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Xác minh tại Công an phường T, thành phố Biên Hòa hiện nay không còn lưu trữ hồ sơ); Ngày 07/7/2016 bị Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 346/QĐXPVPHC-MT); Ngày 24/8/2017 bị Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích (Quyết định số 09/QĐ-XPHC); Ngày 29/5/2023 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 144/2023/HSPT ngày 19 tháng 4 năm 2023.

Bị cáo hiện đang bị giam, giữ trong vụ án “Trộm cắp tài sản” (Đã bị xét xử theo Bản án số 144/2023/HSPT ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thùy T1, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ X, ấp Y, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Hồng L, Nguyễn Thị Thùy T1 từng yêu thương nhau và có thời gian sống chung như vợ chồng, nhưng đã chia tay vào giữa tháng 5/2022. Khoảng 06 giờ ngày 25/5/2022, L đứng đầu đường hẻm thuộc Tổ X khu phố Y, thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đợi gặp T1 để nói chuyện. L thấy người đàn ông tên Trường (không rõ họ, địa chỉ) điều khiển xe mô tô chở T1 nên L chặn đầu xe của Trường, nhưng Trường không dừng xe mà tiếp tục chở T1 chạy về hướng xã T, huyện Vĩnh Cửu, L đuổi theo. Khi xe Trường đến đầu đường bê tông thuộc tổ 9 ấp Y, xã T, huyện Vĩnh Cửu, T1 xuống xe. Lúc này L đuổi kịp T1 và dùng tay tát T1 trúng mặt làm T1 ngã xuống nền đường. L tiếp tục dùng tay chân đấm, đá nhiều cái vào mặt, đầu, tay của T1 gây thương tích. T1 cầm điện thoại di động hiệu Vivo X12 và đưa tay lên đỡ thì L không đánh T1 mà giật điện thoại của T1 với mục đích gọi cho người nhà T1 biết sự việc. T1 đứng dậy bỏ chạy trốn vào quán cà phê sát đường bê tông. L đứng ngoài khoảng 15 phút không thấy T1 đi ra nên L cầm theo điện thoại di động của T1 về nhà, sau đó L trả lại điện thoại cho T1.

Khi L bỏ đi, T1 đến Công an xã T, huyện Vĩnh Cửu trình báo sự việc bị đánh, đồng thời đến Bệnh viện đa khoa Thống nhất điều trị thương tích. Công an

xã T lập biên bản tiếp nhận xử lý nguồn tin về tội phạm, chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu giải quyết theo thẩm quyền.

- Tang vật tạm giữ: 01 đoạn cây gỗ đường kính 02cm, dài khoảng 70cm.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1031/TgT/2022 ngày 20/10/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Thùy T1.

- Dấu hiệu chính qua giám định:

- + Tổn thương gãy thành xoang hàm phải không di lệch. Tỷ lệ 08%;

- + Tổn thương gãy cung gò má phải không ảnh hưởng chức năng. Tỷ lệ 09%;

- + Tổn thương gãy xương trụ trái can xấu, lệch trục. Tỷ lệ 21%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thị Thùy T1 là 34%.

- Vật gây thương tích: Vật tày.

Về xử lý tang vật: Đối với 01 đoạn cây gỗ dài khoảng 70cm, đường kính 02cm Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu thu giữ, tuy nhiên không phải là tang vật vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã xử lý tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thùy T1 đã nhận lại điện thoại di động, không yêu cầu Võ Hồng L bồi thường do sức khỏe bị xâm hại

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKSVC ngày 28 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu để xét xử đối với bị cáo Võ Hồng L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm i, khoản 1; điểm c, khoản 3, Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Võ Hồng L phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm i, khoản 1, điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm h, khoản 1, Điều 52; điểm b, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo L từ 05 (năm) 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Thùy T1 không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, đồng thời không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án: Bị cáo Võ Hồng L và chị Nguyễn Thị Thùy T1 từng có quan hệ tình cảm với nhau nhưng đã chia tay. Do nghi ngờ T1 có tình cảm với người khác nên bị cáo L đã có hành vi dùng tay, chân đâm đá nhiều cái liên tiếp trúng vào đầu, mặt, tay của chị Nguyễn Thị Thùy T1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 34%. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết quy định tại điểm i, khoản 1, điểm c, khoản 3, Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải có mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, từng nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo từng nhiều lần bị Tòa án xét xử và áp dụng tình tiết “Tái phạm” nhưng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây thương tích cho bị hại đã tự nguyện trả chi phí điều trị thương tích cho chị T1, được chị T1 làm đơn bãi nại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo L đã bị Tòa án nhân dân

tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 144/2023/HSPT ngày 19/4/2023 nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án này với bản án đã xét xử đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Thùy T1 không có yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Trong lúc bị cáo L xô xát, gây thương tích cho chị Nguyễn Thị Thùy T1, chị T1 cầm điện thoại trên tay thì bị cáo L giật lấy để gọi điện cho người nhà chị T1. Sau đó chị T1 chạy trốn vào quán cà phê gần đó. Bị cáo L đứng đợi chị T1 ra để nói chuyện và trả lại điện thoại nhưng chị T1 không ra. L mang điện thoại của chị T1 đi về và nhưng sau đó đã trả lại điện thoại cho chị T1. Việc bị cáo L lấy điện thoại của chị T1 nhưng không nhằm mục đích chiếm đoạt nên không có căn cứ xử lý hành vi này của bị cáo Võ Hồng L.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i, khoản 1, điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Võ Hồng L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Võ Hồng L 06 (sáu) năm tù. Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm tù tại Bản án số 144/2023/HSPT ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của hai Bản án là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2022.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Nguyễn Thị Thùy T1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- VKSND H.Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Vĩnh Cửu;
- Nhà tạm giữ CA H.Vĩnh Cửu;
- CC.THADS H.Vĩnh Cửu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Phát